**Phụ lục**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG BAN HÀNH**

**BỊ BÃI BỎ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Trích yếu nội dung văn bản** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nghị quyết | 08/2004/NQ-HĐNDngày 20 tháng 5 năm 2004 | Về việc thông qua nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng thị xã Vị Thanh của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang |  |
| 2 | Nghị quyết | 16/2005/NQ-HĐNDngày 15 tháng 12 năm 2005 | Đào tạo nguồn nhân lực sau đại học trong và ngoài nước cho tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2006 - 2010 và những năm tiếp theo |  |
| 3 | Nghị quyết | 04/2009/NQ-HĐNDngày 16 tháng 6 năm 2009 | Về miễn học phí, quỹ xây dựng cho học sinh Mầm non; Phổ thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang từ năm học 2009 - 2010 |  |
| 4 | Nghị quyết | 07/2009/NQ-HĐNDngày 16 tháng 6 năm 2009 | Về việc thông qua Đề án công nhận thị xã Vị Thanh đạt tiêu chuẩn đô thị loại III |  |
| 5 | Nghị quyết | 07/2010/NQ-HĐNDngày 09 tháng 7 năm 2010 | Về việc công nhận thị trấn Long Mỹ đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV |  |
| 6 | Nghị quyết | 18/2012/NQ-HĐNDngày 05 tháng 7 năm 2012 | Về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020 |  |
| 7 | Nghị quyết | 13/2013/NQ-HĐNDngày 12 tháng 7 năm 2013 | Về việc thông qua Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 |  |
| 8 | Nghị quyết | 19/2013/NQ-HĐNDngày 11 tháng 12 năm 2013 | Về việc thông qua Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước dưới đất tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 |  |
| 9 | Nghị quyết | 15/2014/NQ-HĐNDngày 11 tháng 12 năm 2014 | Về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 |  |
| 10 | Nghị quyết | 11/2015/NQ-HĐNDngày 03 tháng 12 năm 2015 | Về tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) và mục tiêu, nhiệm vụ chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020) |  |
| 11 | Nghị quyết | 08/2016/NQ-HĐNDngày 05 tháng 7 năm 2016 | **Về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang** |  |
| 12 | Nghị quyết | 20/2016/NQ-HĐNDngày 08 tháng 12 năm 2016 | Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2017 |  |
| 13 | Nghị quyết | 16/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 | Về **việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương** |  |
| 14 | Nghị quyết | 17/2017/NQ-HĐNDngày 08 tháng 12 năm 2017 | Về việc thông qua **Kế hoạch đầu tư công năm 2018** |  |
| 15 | Nghị quyết | 13/2018/NQ-HĐNDngày 07 tháng 12 năm 2018 | Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 |  |
| 16 | Nghị quyết | 15/2018/NQ-HĐNDngày 07 tháng 12 năm 2018 | Về Kế hoạch đầu tư công năm 2019 |  |
| 17 | Nghị quyết | 04/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 | Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 2) và bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 |  |
| 18 | Nghị quyết | 18/2019/NQ-HĐNDngày 06 tháng 12 năm 2019 | Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 3) |  |
| 19 | Nghị quyết | 19/2019/NQ-HĐNDngày 06 tháng 12 năm 2019 | Về việc Kế hoạch đầu tư công năm 2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương |  |
| 20 | Nghị quyết | 01/2020/NQ-HĐNDngày 19 tháng 4 năm 2020 | Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020 |  |
| 21 | Nghị quyết | 12/2020/NQ-HĐNDngày 07 tháng 7 năm 2020 | Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 4) |  |
| 22 | Nghị quyết | 13/2020/NQ-HĐNDngày 07 tháng 7 năm 2020 | Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (lần 2) |  |
| 23 | Nghị quyết | 15/2020/NQ-HĐNDngày 04 tháng 9 năm 2020 | Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 5) |  |
| 24 | Nghị quyết | 16/2020/NQ-HĐNDngày 04 tháng 9 năm 2020 | Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (lần 3) |  |
| 25 | Nghị quyết | 18/2020/NQ-HĐNDngày 10 tháng 11 năm 2020 | Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (lần 4) |  |
| 26 | Nghị quyết | 19/2020/NQ-HĐNDngày 10 tháng 11 năm 2020 | Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 6) |  |
| 27 | Nghị quyết | 28/2020/NQ-HĐNDngày 04 tháng 12 năm 2020 | Về Kế hoạch đầu tư công năm 2021 |  |
| 28 | Nghị quyết | 05/2021/NQ-HĐNDngày 10 tháng 3 năm 2021 | Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2021 (lần 1) |  |
| 29 | Nghị quyết | 09/2021/NQ-HĐNDngày 14 tháng 7 năm 2021 | Quy định giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm học 2021 - 2022 |  |
| 30 | Nghị quyết | 11/2021/NQ-HĐNDngày 14 tháng 7 năm 2021 | Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2021 (lần 2) |  |
| 31 | Nghị quyết | 19/2021/NQ-HĐNDngày 07 tháng 9 năm 2021 | Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2021 (lần 3) |  |
| 32 | Nghị quyết | 22/2021/NQ-HĐNDngày 26 tháng 10 năm 2021 | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 (lần 4) |  |
| 33 | Nghị quyết | 03/2022/NQ-HĐNDngày 12 tháng 4 năm 2022 | Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2021 sang năm 2022 |  |